

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SÔNG LÔ
TỈNH VINH PHÚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2018/HNGĐ-ST
Ngày 17 tháng 8 năm 2018
V/v Tranh chấp Hôn nhân gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG LÔ, TỈNH VINH PHÚC
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Trần Thị Huệ

Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Hà
2. Bà Nguyễn Thị Hiền

Thư ký toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Trần Thị Kim Dung

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô tham gia phiên toà: Ông Dương Mạnh Cường, Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 8 năm 2018, tại Hội trường xét xử Toà án nhân dân huyện Sông Lô xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 52/2018/TLST - HNGĐ ngày 02 tháng 4 năm 2018 về việc tranh chấp Hôn nhân gia đình theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2018/QĐXX - HNGĐ ngày 16 tháng 7 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 12/2018/QĐST-HNGĐ ngày 01 tháng 8 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Khổng Thị H, sinh năm 1980, (có mặt)

Bị đơn: Anh Hoàng Minh N, sinh năm 1977, (vắng mặt)

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Bà Bùi Thị N, sinh năm 1954, (vắng mặt)

Đều cư trú: thôn K, xã Đ, huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện ngày 29 tháng 3 năm 2018, những lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Khổng Thị H trình bày: chị kết hôn với anh Hoàng Minh N ngày 08 tháng 3 năm 1999, trước khi cưới được tự do tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc. Sau khi kết hôn chị về làm dâu và chung sống cùng gia đình anh N được khoảng 03 năm. Quá trình vợ chồng chung sống hoà thuận được khoảng 03 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh N chơi cờ bạc rượu chè nên vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn. Đến năm 2015 vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến

nay. Hai bên gia đình có giàn xếp để vợ chồng về đoàn tụ nhưng không được. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị xin được ly hôn với anh N.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên là Hoàng Minh T, sinh ngày 18/10/2000 và Hoàng Minh G, sinh ngày 04/3/2009. Hiện nay cháu T đang ở cùng anh N và gia đình anh còn cháu G đang ở cùng chị. Quá trình giải quyết chị xin được nuôi cả hai con và không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị. Tại phiên tòa do anh N vắng mặt nên chị không yêu cầu tòa án giải quyết về phần con chung. Thu nhập bình quân 10.000.000đ/ tháng.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ và công sức: chị H không đề nghị Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn anh Hoàng Minh N trong quá trình giải quyết vụ án đã được Tòa án gửi thông báo và giấy triệu tập nhiều lần nhưng đều vắng mặt không có lý do và tại phiên tòa vắng mặt không lý do.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Bùi Thị N vắng mặt tại phiên tòa quá trình giải quyết bà trình bày: Bà là mẹ đẻ anh Hoàng Minh N cho biết anh N và chị H kết hôn năm 1999 có tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương. Sau khi kết hôn anh chị chung sống một thời gian ngắn rồi ở riêng. Quá trình vợ chồng chung sống do anh chị đi làm ăn xa nên bà không biết anh chị mâu thuẫn gì. Khi chồng bà còn sống chị H, anh N mâu thuẫn nhiều lần và đã giải quyết ly hôn tại Tòa án sau đó lại rút đơn. Năm 2014 chị H lại tiếp tục nộp đơn xin ly hôn anh N tại Tòa án nhân dân huyện Sông Lô sau đó vợ chồng bà hòa giải để anh chị về chung sống với nhau, nhưng anh chị mỗi người mỗi nơi không chung sống cùng nhau để hàn gắn quan hệ vợ chồng. Nay chị H xin ly hôn bà đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Về con chung vợ chồng có hai con Hoàng Minh T, Hoàng Minh G, hiện cháu T ở cùng anh N và gia đình bà, cháu G đang ở cùng chị H. Ly hôn bà đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Về tài sản, công nợ và công sức bà không biết. Ngoài ra hiện nay anh N đi làm ăn anh biết việc chị H xin ly hôn những lần Tòa án báo gọi bà đều thông báo với anh nhưng anh N có đến Tòa án làm việc không thì bà không biết.

Qua xác minh tại UBND xã Đ chị H và anh N kết hôn ngày 08/3/1999 có đăng ký tại UBND xã Đ. Sau khi kết hôn chị H về làm dâu và chung sống cùng gia đình anh N sau đó anh chị đi làm ăn xa. Quá trình vợ chồng chung sống phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân mâu thuẫn địa phương không biết do anh chị đi làm ăn xa không ở địa phương. Năm 2014 chị H và anh N mâu thuẫn đã làm thủ tục ly hôn sau đó anh chị về đoàn tụ nhưng vợ chồng không ở cùng nhau mà mỗi người ở một nơi từ đó cho đến nay. Nay chị H xin ly hôn anh N địa phương đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật. Về con chung vợ chồng có hai con chung Hoàng Minh T, Hoàng Minh G, hiện cháu T ở cùng anh N và gia đình anh N, cháu G đang ở cùng chị H. Ly hôn địa phương đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật. Ngoài ra hiện anh N đi làm ăn thỉnh thoảng có về địa

phương. Những lần Tòa án gửi giấy triệu tập, giấy báo địa phương đều giao cho gia đình anh N, còn anh N có đến Tòa án làm việc không địa phương không biết. Ngày 22/5/2018 Tòa án nhân dân huyện Sông Lô đã có thông báo phiên tòa dân sự sơ thẩm số: 52/2018/TBXXST cho anh N nhưng đến nay anh N vẫn vắng mặt không có lý do.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa tuân theo đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn thực hiện đầy đủ nghĩa vụ theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Bị đơn không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Áp dụng khoản 1 Điều 56, Điều 81,82,83 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án.

1.Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Không Thị H và xử cho chị H được ly hôn với anh Hoàng Minh N.

2.Về con chung: Tạm giao cho chị H nuôi dưỡng cháu Hoàng Minh T, sinh ngày 18/10/2000 và Hoàng Minh G, sinh ngày 04/3/2009.

3.Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ và công sức: Không đề nghị nên không xem xét giải quyết.

3. Về án phí: Chị H phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ hôn nhân giữa chị Không Thị H và anh Hoàng Minh N là hôn nhân hợp pháp tiến bộ, đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện S. Theo chị H vợ chồng chung sống hoà thuận được khoảng 03 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh N chơi cờ bạc rượu chè nên vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn. Đến năm 2015 vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay. Hai bên gia đình có giàn xếp để vợ chồng về đoàn tụ nhưng không được. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị xin được ly hôn với anh N. Việc anh N biết mình được Tòa án triệu tập để giải quyết việc chị H xin ly hôn anh nhưng cố tình vắng mặt không đến làm việc thể hiện anh N không có mong muốn để vợ chồng về đoàn tụ. Năm 2014 chị H làm đơn đến Tòa án nhân dân huyện Sông Lô để giải quyết ly hôn giữa chị và anh N, anh N xin đoàn tụ để vợ chồng về làm ăn chung sống. Sau đó chị H rút đơn để vợ chồng về đoàn tụ nhưng hai vợ chồng không về đoàn tụ mà mỗi người ở một nơi từ đó cho đến nay, nên việc anh N xin đoàn

tự là không thực tâm. Xét tình trạng hôn nhân giữa chị H và anh N đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, việc chị H xin ly hôn anh N là có căn cứ phù hợp Điều 56 Luật hôn nhân gia đình nên chấp nhận.

[2] Về nuôi con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên là Hoàng Minh T, sinh ngày 18/10/2000 và Hoàng Minh G, sinh ngày 04/3/2009. Hiện nay cháu T đang ở cùng anh N còn cháu G đang ở cùng chị H. Nguyên vọng của cháu T xin được ở với bố, cháu G xin được ở với mẹ. Do anh N đi làm thường xuyên vắng mặt tại địa phương tại phiên tòa chị H không yêu cầu giải quyết. Nhưng để đảm bảo quyền lợi cho con chưa thành niên nên tạm giao cho chị H nuôi dưỡng hai con. Việc chị H không yêu cầu anh Nam cấp dưỡng nuôi con chung là tự nguyện phù hợp với các Điều 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

[3] Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ và công sức: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét và quyết định.

[4] Về án phí: Chị H phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 56, các Điều 81,82,83 Luật hôn nhân và gia đình và điểm b khoản 1 Điều 3, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án.

1.Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Không Thị H được ly hôn anh Hoàng Minh N.

2.Về con chung: Tạm giao cháu Hoàng Minh T, sinh ngày 18/10/2000 và Hoàng Minh G, sinh ngày 04/3/2009 cho chị Không Thị H nuôi dưỡng. Anh N không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị. Không ai được ngăn cản quyền thăm nuôi con.

Theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án dân sự, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3.Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức: Không đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Không Thị H phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm được trừ vào khoản tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ theo biên lai số: AA/2016/0004701 ngày 02/4/2018 của chi cục Thi hành án dân sự huyện Sông Lô. Chị H đã nộp đủ án phí.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án lên Toà án cấp trên để yêu cầu xét xử theo trình tự phúc thẩm. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết tại Ủy ban nhân dân xã nơi cư trú của người vắng mặt./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Sông Lô;
- Chi cục THADS huyện Sông Lô;
- UBND xã Đức Bắc;
- Các đương sự;
- Lưu.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà
(đã ký tên và đóng dấu)

Trần Thị Huệ